

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16 /2019/HNGĐ-PT

Ngày 28. 8. 2019

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tự Sinh

Các Thẩm phán: Ông Bùi Trọng Danh

Bà Đỗ Thị Thúy Năng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Tuyết Mai, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Bà Võ Hồng Thắng - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 12/2019/HNGĐ-PT ngày 02 tháng 7 năm 2019 về ly hôn, tranh chấp nuôi con.

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 10/2019/HNGĐ-ST ngày 22 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 06/2019/QĐ-PT ngày 24 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Bùi Thị T, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn Phú Sơn Tây, xã Hòa Khương, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Có mặt

Bị đơn: Ông Trần Phước Vương, sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn Phú Sơn 1, xã Hòa Khương, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Bùi Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Trần Phước Vương xây dựng gia đình có đăng ký kết hôn vào năm 2008; tại UBND xã Hòa Khương, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống tại thôn Phú Sơn 1, xã Hòa Khương, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Trong thời gian chung sống đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông Vương có tính gia trưởng thường xuyên kiểm chuyện vu oan, đánh đập lăng mạ bà. Bản T ông Vương không có trách nhiệm với gia đình, thường bài bạc, uống rượu say về gây gổ với vợ, khiến cuộc sống không hạnh phúc. Bản T bà cũng bị cha chồng bà đánh nhập viện và làm nhục. Năm 2014, bà cũng đã gửi đơn yêu cầu ly hôn nhưng vì các con nên bà rút đơn. Bà vì muốn gia đình êm ấm nên nhịn nhục mọi chuyện nhưng ông Vương không sửa đổi và ngày càng đối xử thậm tệ với bà. Ngày 30.12.2018, khi bà mới sinh con được 1 tháng 5 ngày thì ông Vương gây chuyện và đánh đuổi bà đi. Mâu thuẫn vợ chồng không hòa giải được nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Trần Phước Vương.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng bà có 03 con chung là Trần Phước Thanh Vân, sinh ngày 05/6/2009, Trần Phước Thành Nhân, sinh ngày 14/08/2012 và Trần Phước Thanh Ngân, sinh ngày 23/11/2018, ly hôn bà yêu cầu trực tiếp nuôi 03 con, không yêu cầu ông Vương cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Trần Phước Vương trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông thống nhất với lời trình bày của bà Bùi Thị T về thời gian, địa điểm kết hôn, thời gian phát sinh mâu thuẫn. Nhưng nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do bà T gây ra nợ nần buộc ông phải trả nợ dẫn đến cuộc sống vợ chồng thường xuyên cãi nhau, cuộc sống không có hạnh phúc. Bà T cho rằng ông và cha của ông đánh bà T là không đúng. Hiện tại, vợ chồng ông không sống chung với nhau, do ngày 30.12.2018 bà T tự gây chuyện và mẹ bà T chở bà T về nhà, bỏ con mới 1 tháng 5 ngày tuổi cho ông nuôi dưỡng từ đó đến nay và tuyên

bố bỏ con lại cho ông nuôi, không tranh giành con. Sau 7 ngày ông có đến nhà yêu cầu bà T về chung sống để nuôi con nhưng bà T không đồng ý. Hiện tại, mâu thuẫn của vợ chồng không hòa giải được, bà T yêu cầu ly hôn thì ông không đồng ý, vì các con ông còn nhỏ và ông cho rằng bà T muốn đi đâu thì đi, ông không ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung như bà Bùi Thị T trình bày, nếu ly hôn ông yêu cầu nuôi cả 03 con, không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Với nội dung trên, Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 10/2019/HNGĐ-ST ngày 22 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang đã quyết định:

Căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” của bà Bùi Thị T đối với ông Trần Phước Vương.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị T được ly hôn với ông Trần Phước Vương.

Về quan hệ con chung: Giao con Trần Phước Thanh Vân, sinh ngày 05/6/2009 và Trần Phước Thanh Ngân, sinh ngày 23/11/2018 cho bà Bùi Thị T trực tiếp nuôi dưỡng và giao con Trần Phước Thành Nhân, sinh ngày 14/8/2012 cho ông Trần Phước Vương trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Ngoài ra, Tòa sơ thẩm còn tuyên về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; thông báo về quyền kháng cáo; quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự.

Ngày 02/6/2019, ông Trần Phước Vương có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án giải quyết: Ông không đồng ý ly hôn và đề nghị được trực tiếp nuôi 03 con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

Sau khi xét xử sơ thẩm, ông Trần Phước Vương có Đơn kháng cáo. Đơn kháng cáo của ông Trần Phước Vương là hợp lệ, thuộc thẩm quyền thụ lý và giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

[2] *Xét nội dung kháng cáo của ông Trần Phước Vương thì thấy:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị T và ông Trần Phước Vương kết hôn vào ngày 12/12/2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Khương. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Do vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông Vương là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn, theo bà T là do ông Vương có tính gia trưởng, thường xuyên bài bạc, nhậu nhẹt say xỉn rồi về nhà kiếm chuyện gây gỗ đánh đập vợ con, đi làm không đưa tiền cho vợ; theo ông Vương thì vợ chồng thường xuyên cãi nhau chỉ vì chuyện tiền bạc không rõ ràng; bà T vay nợ bên ngoài rồi bỏ nhà đi, ông phải vay mượn tiền để trả nợ cho vợ. Qua xác minh tại địa phương thì được biết giữa bà T và ông Vương thường xuyên cãi vã và gây gỗ với nhau; chính quyền địa phương, các đoàn thể nhiều lần hòa giải, khuyên bảo nhưng vẫn không thay đổi. Trước đây bà T đã gửi đơn đến Tòa án xin ly hôn, qua hòa giải ông Vương hứa thay đổi nhưng mâu thuẫn vợ chồng của bà T và ông Vương vẫn không có chuyển biến.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã hoà giải để các bên về đoàn tụ sống chung với nhau, cùng chăm lo nuôi dạy con cái nhưng không thành. Ông Vương không đồng ý ly hôn nhưng không đưa ra được giải pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng, để vợ chồng sống chung với nhau mà ngược lại ông cho rằng bà T muốn đi đâu thì đi. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà T và ông Vương đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử xét thấy cần cho bà T được ly hôn đối với ông Vương là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Do vậy, HĐXX không chấp nhận kháng cáo của ông Vương, giữ nguyên án sơ thẩm.

Về con chung: Vợ chồng bà T, ông Vương có 03 con chung, gồm: Trần Phước Thanh Vân, sinh ngày 05/6/2009; Trần Phước Thành Nhân, sinh ngày 14/8/2012 và Trần Phước Thanh Ngân, sinh ngày 23/11/2018. Tại phiên tòa sơ thẩm, cả bà T và ông Vương đều yêu cầu được nuôi cả 03 con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tòa án cấp sơ thẩm đã giao cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng 02 con

Trần Phước Thanh Vân và Trần Phước Thanh Ngân; giao cho ông Vương trực tiếp nuôi dưỡng con Trần Phước Thành Nhân.

Ông Vương kháng cáo yêu cầu được nuôi 03 con chung, không đồng ý về việc cấp sơ thẩm giao 02 con Trần Phước Thanh Vân và Trần Phước Thanh Ngân cho bà Bùi Thị T trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc. Ông Vương cho rằng bà T không có tình thương của một người mẹ, không yêu thương các con, bà đã bỏ con về nhà mẹ ruột sống trong khi con còn nhỏ cần có sự chăm sóc của người mẹ.

Xét nguyện vọng được nuôi con của ông Vương và bà T đều chính đáng, thể hiện trách nhiệm và tình cảm của cha mẹ đối với con cái. Việc quyết định việc giao con chưa thành niên cho ai trông nom, nuôi dưỡng phải đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, bà T yêu cầu được nhận nuôi cháu Trần Phước Thanh Ngân, sinh ngày 23/11/2018, đồng ý giao hai cháu Trần Phước Thanh Vân, sinh ngày 05/6/2009 và cháu Trần Phước Thành Nhân, sinh ngày 14/8/2012 cho ông Vương trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy yêu cầu của bà T là tự nguyện và phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tài sản chung: Trong quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm, bà T yêu cầu chia tài sản chung là 02 xe mô tô trị giá 19.000.000 đồng và 01 căn nhà cấp 4 trị giá 70.000.000 đồng. Tuy nhiên, ngày 09/4/2019 bà T có đơn rút yêu cầu về chia tài sản chung nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không nhận xét trong phần nhận định của Tòa án trong bản án và quyết định đình chỉ 1 phần yêu cầu trong phần quyết định của bản án về phần này là thiếu sót.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của ông Trần Phước Vương, giữ nguyên án sơ thẩm về quan hệ hôn nhân, sửa án sơ thẩm về giao nuôi con theo hướng chấp nhận đề nghị của bà T, xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[4] Do sửa án sơ thẩm nên ông Vương không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 56, 58, 59, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27, khoản 1 Điều 29

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

I. Sửa bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 10/HNGĐ-ST ngày 22 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị T được ly hôn với ông Trần Phước Vương.

2. Về quan hệ con chung: Giao con Trần Phước Thanh Ngân, sinh ngày 23/11/2018 cho bà Bùi Thị T trực tiếp nuôi dưỡng; giao con Trần Phước Thanh Vân, sinh ngày 05/6/2009 và Trần Phước Thành Nhân, sinh ngày 14/8/2012 cho ông Trần Phước Vương trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Bùi Thị T và ông Trần Phước Vương có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Sau này vì quyền lợi của con chung các bên có quyền thỏa thuận hoặc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật

3. Về án phí sơ thẩm:

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Bùi Thị T phải chịu là 300.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ đã nộp theo Biên lai thu số 0002107 ngày 19/2/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang.

Hoàn trả cho bà Bùi Thị T số tiền tạm ứng án phí đối với yêu cầu chia tài sản khi ly hôn là 1.156.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 2108 ngày 19/02/2019 tại Chi cục Thi hành án huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

III. Về án phí phúc thẩm:

Ông Trần Phước Vương không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm. Hoàn trả lại cho ông Trần Phước Vương số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp tại Biên lai thu số 0002338 ngày 11/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

IV. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã Hòa Khương,
huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa
Vang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Tự Sinh